

Bản án số: 03/2021/KDTM – ST
Ngày: 03/02/2021 (V/v *Kiến đòi
nợ*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Tĩnh
2. Ông Nguyễn Quang Học
- *Thư ký phiên toà:* Ông Trịnh Huy Thuận – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá:* Bà Hà Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST – DS ngày 28 tháng 7 năm 2020, về việc “*Kiến đòi nợ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST – KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa phiên tòa số: 02/2021/QĐST – DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT (Có mặt)

Địa chỉ: Tầng 1- 2, Tòa nhà S, Số 111A Ptr, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức danh: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thùy L – Chuyên viên xử lý nợ;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Tr và chị Bùi Thị G (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã TrL, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu K – Sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn HL, xã TrL, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP QT trình bày:

Ngày 18/6/2018, anh Nguyễn Hữu Tr và chị Bùi Thị G ký kết HĐ tín dụng số 418CN503HĐTD với Ngân hàng TMCP QT. Cụ thể:

Số tiền vay: 500.000.000^d

Mục đích vay: Xây dựng, sửa chữa nhà ở và mua sắm trang thiết bị.

Thời hạn vay: 72 tháng (Từ 21/8/2018 đến 20/6/2024)

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.99%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 4.29%/năm.

Phương thức trả nợ:

Trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng. Mỗi tháng trả 6.950.000^d, số còn lại trả vào cuối kỳ.

Trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/7/2018, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 20/6/2024.

*** Tài sản đảm bảo:**

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 114.5m² (Tại thôn HL, xã TrL, huyện Tĩnh Gia – Nay là thôn HL, xã TrL, thị xã Nghi Sơn) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 106566, số vào sổ cấp GCN: CH 00964 do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 24/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu Tr .

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 104.4m² (Tại thôn HL, xã TrL, huyện Tĩnh Gia – Nay là thôn HL, xã TrL, thị xã Nghi Sơn) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 106567, số vào sổ cấp GCN: CH 00963 do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 24/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu K.

*** Quá trình thực hiện hợp đồng:**

Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Hữu Tr , bà Bùi Thị G trả cho VIB là: 176.369.400^d, trong đó nợ gốc: 111.350.000^d, nợ lãi trong hạn: 64.575.278^d, nợ lãi quá hạn: 444.122^d và kể từ ngày 25/11/2019 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho VIB nên toàn bộ các khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/11/2019.

Tổng số tiền ông Tr và bà G đã trả cho VIB là: 176.369.400^d, trong đó nợ gốc: 111.350.000^d, nợ lãi trong hạn: 64.575.278, nợ lãi quá hạn: 444.122^d.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 17/09/2020, ông Nguyễn Hữu Tr và bà Bùi

Thị G còn nợ VIB tổng cộng số tiền là: **438.136.567 đồng** (*Bốn trăm ba mươi tám triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*), cụ thể: Nợ gốc: 388.650.000^d; nợ lãi trong hạn: 41.749.773^d; nợ lãi quá hạn: 7.736.794^d.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, VIB đã đôn đốc, tạo điều kiện cho ông Tr và bà G thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB, tuy nhiên ông Tr và bà G đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của VIB. Nay ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà G thanh toán toàn bộ số tiền nợ như đã nêu ở trên và tiền lãi phát sinh tính đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu Tr và bà Bùi Thị G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với VIB, đề nghị Tòa án tuyên VIB được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho các khoản vay để xử lý, thu hồi nợ, cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 114.5m², có địa chỉ tại thôn HL, xã TrL, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 106566, số vào sổ cấp GCN: CH 00964 do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu Tr.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 104.4m², có địa chỉ tại thôn HL, xã TrL, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 106567, số vào sổ cấp GCN: CH 00963 do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu K.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên ông Nguyễn Hữu Tr và bà Bùi Thị G phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho VIB

Quan điểm của bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Thừa nhận việc vay nợ và thế chấp tài sản như Ngân hàng đã trình bày. Nguyên nhân dẫn đến việc anh Tr, chị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ được cho Ngân hàng như đã cam kết là do gia đình gặp khó khăn trong việc làm ăn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ nợ. Cụ thể như sau:

- Anh Tr, chị G

Hiện nay gia đình không có khả năng trả nợ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn đã thừa nhận việc vay nợ và thế chấp tài sản với Ngân hàng VIB. Nguyên nhân dẫn đến việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của anh Tr, chị G đối với Ngân hàng VIB là do gia đình gặp nhiều khó khăn trong việc làm ăn nên từ ngày gia đình đã không có khả năng trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 BLTTDS; Điều 117; khoản 2 Điều 119; khoản 2 Điều 292; khoản 3 Điều 293; Điều 299; Điều 317; khoản 3 Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 BLDS năm 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc trả nợ. Cụ thể:

đơn khởi kiện của Ngân hàng VIB. Buộc anh Tr và chị G phải trả số nợ tính đến ngày 17/9/2020 cho Ngân hàng VIB tổng số tiền nợ gốc của hợp đồng nói trên là: **438.136.567 đồng** (*Bốn trăm ba mươi tám triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*), cụ thể: Nợ gốc: **388.650.000^d**; nợ lãi trong hạn: **41.749.773^d**; nợ lãi quá hạn: **7.736.794^d**. Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên anh Tr và chị G phải chịu án phí DSST theo giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan yêu cầu trả sơ tiền nợ và tiền lãi đã vay theo Hợp đồng tín dụng ký trước đó. Việc vay nợ của anh Tr và chị G là nhằm mục đích tiêu dùng, sinh hoạt, không có mục đích lợi nhuận. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại thị xã Nghi Sơn nên Tòa án nhân dân thị xã

Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của Bị đơn và người liên quan. Đây là phiên tòa lần thứ 3, Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Tr và người liên quan là anh Nguyễn Hữu K có nơi cư trú rõ ràng tại thôn Hòa Lâm, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tuy nhiên anh Tr hiện đang đi làm ăn ở nơi khác. Song quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo, niêm yết đầy đủ các giấy tờ cho anh Tr cũng như cho chị G là vợ anh Tr. Do vậy,, việc anh Tr không có mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Tr, chị G, anh K vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định của Pháp luật

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Tr, chị G trả tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng và các khế ước giải ngân tính đến ngày 17/9/2020, cụ thể: **438.136.567 đồng** (*Bốn trăm ba mươi tám triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc: **388.650.000^d**; nợ lãi trong hạn: **41.749.773^d**; nợ lãi quá hạn: **7.736.794^d**

Quá trình giải quyết vụ án, chị G là đồng bị đơn đã thừa nhận khoản nợ nói trên, chị cũng trình bày gia đình không đủ điều kiện để trả nợ do việc làm ăn của gia đình rơi vào khó khăn, bế tắc.

Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp Anh Tr, chị G và anh K xác lập với Ngân hàng VIB trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận với nhau được lập thành văn bản là phù hợp với Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 335; 336 Bộ luật dân sự nên các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nói trên phát sinh hiệu lực. Anh Tr và chị G đã được Ngân hàng VIB – Chi nhánh Thanh Hóa giải ngân đúng thời hạn. Tuy nhiên, do anh Tr, chị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; điểm b Điều 688; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 BLDS năm 2015 đủ cơ sở để HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB buộc anh Tr, chị G thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ gốc, nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ.

Đối với các hợp đồng thế chấp tài sản đã được thực hiện đúng theo quy định. Việc thế chấp các diện tích đất đã được nhà nước cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của anh Tr, chị G tại Văn phòng công chứng Tân Hoàng Gia – Tp Thanh Hóa và có chứng thực của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tĩnh Gia nay là thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Việc ký kết hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, địa điểm thực hiện việc ký kết hợp đồng thế chấp tại Văn phòng Công chứng Tân Hoàng Gia, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và được thực hiện đúng theo quy định pháp luật về thế chấp tài sản. Căn cứ Điều 117; khoản 2 Điều 119; khoản 2 Điều 292; khoản 3 Điều 293; Điều 299; Điều 317; khoản 3 Điều 318; Điều 319 BLDS năm 2015 chấp nhận các Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực thi hành.

Từ những cơ sở trên, nghĩ cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30; 35; 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của [Bộ luật Tố tụng dân sự](#); điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP/TANDTC ngày 11/01/2019 quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 167; điểm g khoản 1 Điều 179 Luật đất đai; khoản 2 Điều 26 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT

Buộc anh Nguyễn Hữu Tr và chị Bùi Thị G phải trả cho Ngân hàng VIB số tiền nợ vay của Hợp đồng tín dụng số: 418CN503HĐTD ngày 18/06/2018; Bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2020: Nợ gốc: **388.650.000^d**; nợ lãi trong hạn: **41.749.773^d**; nợ lãi quá hạn: **7.736.794^d**. Tổng cộng: **438.136.567 đồng** (*Bốn trăm ba mươi tám triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Tr, chị G không trả hoặc trả không đầy các khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 114.5m² (Tại thôn HL, xã TrL, huyện Tĩnh Gia – Nay là thôn HL, xã TrL, thị xã Nghi Sơn) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 106566, số vào sổ cấp GCN: CH 00964 do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 24/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu Tr .

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 104.4m² (Tại thôn HL, xã TrL, huyện Tĩnh Gia – Nay là thôn HL, xã TrL, thị xã Nghi Sơn) theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 106567, số vào sổ cấp GCN: CH 00963 do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 24/5/2018 cho ông Nguyễn Hữu K.

2. Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền tiếp tục quản lý các giấy tờ liên quan đến các tài sản thế chấp cho đến khi anh Tr, chị G thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Anh Tr, chị G phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm là **21.525.000** (*Hai mươi một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.000.000^d** (*Mười triệu đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0004887 ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền & nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 **Luật Thi hành án dân sự** thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga